

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **152/2021/HS-ST**
Ngày 15 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà
Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/HSST ngày 27/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXX-TA ngày 29/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn M, sinh ngày 25/02/1997; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Đội 1, xã TV, thành phố VT, tỉnh PT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1966 và con bà: Bùi Thị G, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01, Tại Bản án số: 155/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2020; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh PT; (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Khu Bến Triều, phường H P, thị xã ĐT, tỉnh QN; Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu DL, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 21/7/2021, Hoàng Văn M, sinh ngày 25/02/1997, hộ khẩu thường trú: Đội 1, xã TV, thành phố VT, tỉnh PT cùng Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/10/1995, hộ khẩu thường trú: Khu Bến Triều, phường Hồng Phong, thị xã ĐT, tỉnh QN đi taxi (hãng xe, biển số xe không nhớ)

từ thành phố VT xuống khu vực chợ Bò Sao thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. Tại đây, M và H gặp một nam thanh niên khoảng 20 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi và mua được 01 (một) túi ma túy đá với giá 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng). M chuyển tiền vào số tài khoản (không nhớ ngân hàng và số tài khoản) của nam thanh niên và người đó đưa cho H 01 túi ma túy. Sau đó, M và H đi taxi (hãng xe, biển số xe không nhớ) về thành phố VT, tỉnh PT. Trên đường đi, H đã đưa túi ma túy trên cho M. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M và H đến thuê phòng 406 của nhà nghỉ Ngọc Tân thuộc tổ 7, phường Tân Dân, thành phố VT, tỉnh PT do bà Phạm Thị Biên, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Tân Phú, phường Tân Dân, thành phố VT, tỉnh PT làm chủ và quản lý. Tại đây, M lấy túi ma túy mua được tách ra lấy một phần cùng H sử dụng hết cho 2 người, phần ma túy còn lại, M gói lại cất trong túi quần bên trái đang mặc. Quá trình M và H đến thuê phòng, do phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, bà Phạm Thị Biên đã thông báo cho Công an phường Tân Dân, thành phố VT, tỉnh PT biết. Đến 06 giờ ngày 22/7/2021, tổ công tác của Công an phường Tân Dân, thành phố VT đến kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn M và Nguyễn Thị H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Niêm phong vào bì giấy theo quy định) do M và H giao nộp. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám cũ, màn hình nứt vỡ, số IMEI 352065067027737 kèm sim trong máy của Nguyễn Thị H. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Quá trình xác minh xác định Hoàng Văn M có 01 (một) tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố VT, ngày 22/7/2021 Công an phường Tân Dân đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và đối tượng cùng vật chứng, tài sản thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố VT để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố VT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của M và H. Tại bản kết luận giám định số 889/KLGD ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT kết luận:

*“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **0,042 gam**.”*

** **Methamphetamine** là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ”.*

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,029 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán.

Tại Cơ quan điều tra, M và H khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã cùng nhau đi mua về sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Khi

đi mua ma túy, M sử dụng điện thoại cá nhân để chuyển tiền cho nam thanh niên bán ma túy, tên chủ tài khoản, số tài khoản ngân hàng, ngân hàng của người đó là gì M không nhớ. M chuyển tiền bằng ứng dụng chuyển tiền có sẵn trong điện thoại, do bản thân dùng nhiều ứng dụng để chuyển tiền nạp thẻ chơi game nên M không nhớ. Khi ở nhà nghỉ Ngọc Tân, M và H xảy ra mâu thuẫn nên M đã đập vỡ và ném điện thoại đi đâu không nhớ. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh số tài khoản, tên, tuổi của người bán ma túy cho M.

Đối với Nguyễn Thị H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Số ma túy M và H tàng trữ mục đích để sử dụng có khối lượng 0,042 gam chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố VT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, mức phạt: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 123/CT-VKS-VT ngày 25 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn M phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 23/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn M.

** Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu bán nộm Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám, đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei: 352065067027737 thu giữ của Nguyễn Thị H.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,029gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng có trong 01 bì niêm phong có số: 889/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả mẫu vật sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 sim điện thoại kèm trong điện thoại.

** Về án phí:* Buộc bị cáo Hoàng Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT và vật chứng thu giữ, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 06 giờ ngày 22/7/2021, tại tổ 7, phường Tân Dân, thành phố VT, tỉnh PT, Hoàng Văn M có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,042 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Tân Dân, thành phố VT kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 22/7/2021 bị cáo chưa được xóa án tích do đó Hoàng Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn M đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm;”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm trước pháp luật, mang tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bởi vì tiền án này của bị cáo là dấu hiệu định tội cho hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Khối lượng 0,042gam Methamphetamine chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh, xác định bị cáo không có việc làm ổn định, ngoài đồ dùng phục vụ sinh hoạt hàng ngày, bị cáo M không có tài sản gì riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị H nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Số ma túy tàng trữ có khối lượng 0,042 gam chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan Công an thành phố VT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mức phạt là 1.000.000 đồng, xét thấy là phù hợp.

Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho M và H, do M và H không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này. Khi đi mua ma túy, M sử dụng điện thoại cá nhân để chuyển tiền cho nam thanh niên bán ma túy, tên chủ tài khoản, số tài khoản ngân hàng, ngân hàng của người đó là gì M không nhớ. M chuyển tiền bằng ứng dụng chuyển tiền có sẵn trong điện thoại, do bản thân dùng nhiều ứng dụng để chuyển tiền nạp thẻ chơi game nên M không nhớ; mặt khác, ngoài lời khai của M và H ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để điều tra làm rõ là phù hợp.

Đối với Phan Thị Biên là chủ cơ sở nhà nghỉ Ngọc Tân, khi M và H đến thuê phòng nghỉ bà Biên không biết mục đích thuê phòng của M và H để sử dụng ma túy, mặt khác, bà Biên có đầy đủ giấy phép kinh doanh, nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy thuộc Nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT, hoàn trả mẫu vật sau giám định là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình bị nứt vỡ thu giữ của chị H. Tại phiên tòa hôm nay chị H đề nghị không lấy lại chiếc điện thoại và sim điện thoại nên cần tịch thu bán nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại còn sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ của M, H không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 23/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn M.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,029gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng có trong 01 bì niêm phong có số: 889/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả mẫu vật sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 sim điện thoại kèm trong điện thoại.

- Tịch thu bán nộp Ngân sách quỹ Nhà nước 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số imei: 352065067027737 thu giữ của Nguyễn Thị H.

(*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT*).

* Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh PT;
- Công an TP.VT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP.VT;
- Hồ sơ THA hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến